

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DS-PT
Ngày: 23 – 4 – 2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thúy Liên;
Bà Hồ Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 103/2018/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, cư trú tại: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thạch: Ông Nguyễn Văn T là Luật sư của Văn phòng Luật sư T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Lê Văn C; cư trú tại: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

- Người kháng cáo: Bà Trần Thị T là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị T, trình bày:

Trước đây vào năm 2008 bà có trồng rau muống dưới bờ sông đám rau Lê Quỳ ở Thôn B, xã P, sau đó ông C có hỏi xin bà T một phần đất ngang 1m dài 12m, bà có cắm ranh giới bằng cây sậy và cho vợ chồng ông C.

Vào khoảng 08 giờ, ngày 25/02/2016 khi bà T đang làm cỏ đám rau muống của bà dưới bờ sông, còn ông C đang làm cỏ trên đám đất thổ, được một lúc thì ông C cứ nhổ cỏ trên đám đất thổ vứt xuống đám rau muống của bà, bà thì vứt cỏ lên bờ, tiếp theo ông C phá đám rau của bà nên hai bên cãi nhau và ông C đã dùng tay xô mạnh bà T té trên bờ xuống dưới sông làm bà bị gãy tay. Việc ông C xô bà và chỉ bà T và ông C biết, lúc đó không ai thấy, sau đó bà tự đi về nhà, mời chính quyền thôn lập biên bản sự việc, sau đó con rể chở bà T xuống bệnh viện Trung tâm chỉnh hình Quy Nhơn để băng bó nhưng không nằm viện chỉ băng bó về nhà, bà T tái khám bảy lần. Trước đây bà T có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nhưng cơ quan Công an huyện T đã phúc đáp công văn số 79/CSĐT-ĐTTH ngày 10/3/2017 “Không có căn cứ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự”.

Nay bà Tyêu cầu ông C bồi thường thiệt hại sức khỏe các khoản sau:

Năm hóa đơn tiền thuốc: 977.000 đồng;

Tiền xăng xe đi về: 271.000 đồng;

Tổn thất thu nhập thực tế bị đau không lao động được ba tháng: 9.000.000 đồng (100.000 đồng/1ngày);

Tổn thất tinh thần 12 tháng lương cơ sở x 1.300.000 đồng = 15.600.000đ.

Tổng số bà T yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại sức khỏe là 25.848.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn ông Lê Văn C, trình bày:

Nhà ông và nhà bà T gần nhau, trước đây gia đình ông và gia đình bà T có mâu thuẫn với nhau do khi ông hỏi cưới con bà T nhưng con bà T bỏ ông và sau đó ông đã có vợ khác.

Theo bà T trình bày diễn biến xảy ra xô đẩy giữa bà T và ông vào lúc khoảng 08 giờ ngày 25/02/2016 là đúng nhưng ông không chấp nhận yêu cầu của bà T về bồi thường thiệt hại sức khỏe là 25.848.000 đồng, vì sự việc xảy ra xô đẩy nhau với bà T là do bà T lúc đó cứ chửi “sao ông C lấp rau muống của bà” thì bà T chửi và cứ nhào vô người ông, ông hoàn toàn không xô bà T ngã. Việc bà T té như thế nào ông không hề hay biết và ngay lúc đó cũng không ai lập biên bản gì mà bà T đã chạy về nhà rồi mới có thôn lập biên bản, ông C có nghe nói “bà T do đã bị trặc tay từ trước đó nhưng còn hốt cỏ dưới sông nên dẫn đến gãy tay”.

Tại cơ quan Công an xã P, ông nghĩ vì tình làng nghĩa xóm nên ông chấp

nhận hỗ trợ cho bà T 489.000 đồng tiền theo hóa đơn mua thuốc mà bà T xuất trình chứ bản thân ông không xô bà T ngã gãy tay nên không có lỗi. Tại phiên Tòa ông C không chấp nhận bồi thường đồng nào cho bà T.

Bản án dân sự sơ thẩm số 103/2018/DS-ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, quyết định:

Buộc ông C phải bồi thường thiệt hại cho bà T 660.500 đồng.

Bác lời nại của ông Lê Văn C và yêu cầu khác của bà Trần Thị T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 30/8/2018, bà Trần Thị T kháng cáo yêu cầu ông C phải bồi thường thiệt hại cho bà 25.484.000 đồng và buộc bà phải chịu án phí là không đúng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà T kháng cáo yêu cầu ông C phải bồi thường thiệt hại cho bà 25.484.000 đồng; nhưng ông C không chấp nhận, vì ông không gây thương tích cho bà T. Thấy rằng:

[1.1] Bà T cho rằng thương tích của bà do ông C đẩy bà ngã xuống sông gây ra, nhưng ông C không thừa nhận đẩy bà T ngã xuống sông, không gây thương tích cho bà T; trong khi đó bà T không có chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định thương tích của bà T do ông C gây ra. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bà T.

[1.2] Án sơ thẩm buộc ông C phải bồi thường cho bà T 660.500 đồng không có kháng cáo kháng nghị nên giữ nguyên

[1.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà T giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này.

[2] Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 thì ông C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, còn bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Nhưng án sơ thẩm buộc bà T phải chịu 300.000 đồng là không đúng nên sửa án sơ thẩm về phần này.

[3] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà T là không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà T giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử về buộc bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Thị T sửa bản án sơ thẩm.

1 Buộc ông Lê Văn C phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Trần Thị T 660.500 đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng).

2. Về án phí:

2.1. Ông Lê Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Bà Trần Thị T được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002556 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường